

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 10

1. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI ĐƯỜNG

Năm 618, Lý Uyên đàn áp khởi nghĩa nông dân, lên ngôi Vua – chính thức lập ra nhà Đường – thời kì đỉnh cao của chế độ phong kiến Trung Hoa.

a. Kinh tế

Phát triển toàn diện:

- Nông nghiệp: giảm tô thuế, bớt sưu dịch, thực hiện “chính sách quân điền” và chế độ tô – dung – điệu; áp dụng kỹ thuật canh tác mới vào hoạt động sản xuất, làm tăng sản lượng.
- Thủ công nghiệp: phát triển, hình thành các xưởng thủ công nhà nước (Tác phùng) chuyên luyện sắt, đóng thuyền,... quy mô tương đối lớn.
- Ngoại thương thịnh đạt: hai “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển đã hình thành → Ngoại thương ngày càng được khởi sắc.

b. Chính trị và đối ngoại

Củng cố chính quyền trung ương, bộ máy cai trị ngày càng hoàn chỉnh.

- Cử người thân tín cai quản các địa phương. Lập chức Tiết độ sứ ở miền biên cương.
- Mở khoa thi để tuyển chọn người làm quan.
- Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.
- Tiếp tục thực hiện chính sách xâm lược để mở rộng lãnh thổ (lấn chiếm Nội Mông, chinh phục Tây Vực, ép Tây Tạng phải thần phục, xâm lược Triều Tiên, đô hộ An Nam,...) → Đế quốc phong kiến phát triển nhất.
- Năm 874, khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo đã nổ ra làm cho nhà Đường suy yếu rồi sụp đổ. Trung Quốc rơi vào thời kì “Ngũ đại Thập quốc”.

2. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

a. Tư tưởng – tôn giáo

* Nho giáo

- Người khởi xướng Nho giáo là Khổng Tử.
- Thời Hán Vũ Đế, Nho giáo trở thành cơ sở lý luận và tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc.

* Phật giáo

- Phát triển mạnh nhất là dưới thời Đường, Tống. Các nhà sư Trung Quốc sang Ấn Độ để tìm hiểu giáo lý của đạo Phật. Ngược lại, các nhà sư Ấn Độ thì tìm đường sang Trung Quốc để truyền đạo.
- Kinh Phật được dịch ra chữ Hán ngày một nhiều, chùa chiền được xây dựng ở khắp mọi nơi.

3. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ DƯỚI THỜI KÌ GUPTA

* Tôn giáo

- **Phật giáo:** ra đời vào thế kỉ VI trước Công Nguyên, ở phía Bắc Ấn Độ (Nepal). Người sáng lập là nhà hiền triết Siddhartha. Phật giáo phát triển mạnh dưới thời vua Asoka (thế kỉ III) và tiếp tục phát triển dưới thời Gupta.

- **Hindu giáo** (Ấn Độ giáo): bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa. Tôn thờ bốn vị thần tối cao: Thần Brahma (thần sáng tạo), Siva (thần hủy diệt), Visnu (thần bảo hộ) và Indra (thần sấm sét) → Mang đậm nét truyền thống văn hóa Ấn Độ.

* **Kiến trúc – điêu khắc:** Gắn liền với tôn giáo.

- **Kiến trúc Phật giáo:** chùa hang thờ Phật mang phong cách độc đáo. Xuất hiện nhiều pho tượng Phật được tạc bằng đá và tạc trên đá rất sinh động.
- **Kiến trúc Hindu giáo:** xuất hiện nhiều ngôi đền đá đồ sộ, mang dáng vấp hình dạng chóp núi cùng với nhiều pho tượng thần thánh độc đáo.

* **Chữ viết**

- Xuất hiện từ rất sớm. Từ chữ đơn giản là Brahmi đã nâng lên thành hệ chữ Phạn – Sanskrit, được hoàn thiện vào thời Asoka.
- Dưới thời kì Gupta, chữ Phạn được dùng để khắc bia đá, viết văn tự và truyền bá văn học.

* **Văn học:** phát triển mạnh, mang tinh thần và triết lý Hindu giáo.

→ Thời kì vương triều Gupta đã hình thành nên bản sắc văn hóa truyền thống Ấn Độ, có giá trị vĩnh cửu, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Văn hóa Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và có nhiều ảnh hưởng sâu rộng ở khu vực Đông Nam Á.

5. XÃ HỘI PHONG KIẾN TÂY ÂU

a. Lãnh địa phong kiến

* **Khái niệm**

- Lãnh địa phong kiến là vùng đất đai riêng của lãnh chúa, là một đơn vị kinh tế và chính trị độc lập trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu.
- Trong lãnh địa có khu đất của lãnh chúa và nhiều khu đất khẩu phần được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

* **Kinh tế**

- Mọi thứ cần dùng trong lãnh địa đều do nông nô tự sản xuất ra. Không có sự trao đổi, mua bán với bên ngoài (trừ hai mặt hàng là muối và sắt).
- Mỗi lãnh địa là một đơn vị kinh tế đóng kín, mang tính tự nhiên tự cấp và tự túc.

* **Chính trị**

- Mỗi lãnh địa được là một đơn vị chính trị độc lập.
- Lãnh chúa cai trị lãnh địa như một vị vua thật sự, có quân đội, luật pháp, tòa án, chế độ thuế khóa và đồng tiền riêng.
- Nhà vua được xem như là một vị lãnh chúa lớn nhất. Đây là biểu hiện của chế độ phong kiến phân quyền Tây Âu thời kì trung đại.

b. Đời sống trong lãnh địa

- Lãnh chúa có cuộc sống nhàn rỗi và xa hoa. Họ bóc lột nặng nề và đối xử tàn nhẫn với nông nô.
- Nông nô là lực lượng sản xuất chính trong lãnh địa. Họ bị gắn chặt và lệ thuộc vào lãnh chúa, phải nộp tô rất nặng cùng nhiều thứ thuế và lao dịch khác. Tuy nhiên, họ được tự do trong hoạt động sản xuất, được tự do sở hữu nông cụ, nhà cửa và có gia đình riêng.
- Nông nô bị bóc lột nặng nề, nên đã nhiều lần nổi dậy chống lại lãnh chúa.

-----**HẾT**-----